

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22- 9- 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Học và ông Lê Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Hôm nay, ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST- HNGĐ ngày 06/9/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: Đội 3, thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mậu Thìn, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 21/6/2022, bản tự khai ngày 12/7/2022 nguyên đơn chị Lê Thị N điều trình bày: Chị và anh Nguyễn Mậu T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 25/9/2020.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 01 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Vì vậy chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sống từ tháng 02/2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Hiện tại, chị N xét thấy tình cảm giữa chị và anh T đã hết nên chị yêu cầu được ly hôn anh Thìn.

Về con chung: Chị N trình bày chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 13/4/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân con vẫn với chị, hơn nữa hiện tại con đang còn quá nhỏ nên chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 17/8/2022 chị Lê Thị N có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, trong đơn chị N trình bày: Về tình cảm chị xin được ly hôn anh T; về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 13/4/2021. Ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng; về tài sản chung: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Mậu T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tổng đạt hợp lệ.

Theo xác nhận của Công an xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình do chị Lê Thị N cung cấp xác nhận: Anh Nguyễn Mậu T, sinh năm 1988; nơi đăng ký HKTT tại xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay anh Nguyễn Mậu T đang làm ăn sinh sống, có mặt tại địa phương.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Mậu T đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Mậu T đăng ký kết hôn ngày 25/9/2020 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không phù hợp nên thường xuyên xảy ra bất hòa, chửi bới xúc phạm lẫn nhau. Chị N và anh T sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Anh T đã được Tòa án thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, kể cả phiên tòa lần thứ hai cũng được tổng đạt hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác nhận của Công an xã L: Anh Nguyễn Mậu T, sinh năm 1988; nơi đăng ký HKTT tại xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, hiện nay anh Nguyễn Mậu T đang làm ăn sinh sống, có mặt tại địa phương. Song sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt trực tiếp cho anh T mà anh vẫn vắng mặt, qua đó chứng tỏ anh T cố tình không chấp hành các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, không quan tâm bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với chị N nữa. Chị N thì xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu xin được ly hôn anh T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Xét chị Ngọc, anh T có 01 con chung là Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 13/4/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân con vẫn ở với chị N, trong quá trình giải quyết vụ án và tại Đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, chị N có nguyện vọng xin được nuôi con và yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con với chị mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại con đang còn nhỏ và cũng cần chi phí sinh hoạt cho con, nên cần chấp nhận theo yêu cầu của chị N, giao con Nguyễn Tuệ N cho chị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị N;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị N và anh Nguyễn Mậu T được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 13/4/2021 cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Mậu T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Tuệ N mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thời gian kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung Nguyễn Tuệ N đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền án phí chị N phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Lê Thủy theo biên lai số 0004465 ngày 22/6/2022, chị N đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Mậu T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã L(để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã An Thủy (để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

